

Trường Trung Học Cơ Sở George V. Ley Va

Sở Giáo Dục California

Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học

Báo Cáo Dựa Trên Dữ Liệu từ Năm Học 2015–16

Theo luật tiểu bang, trễ nhất vào ngày 1 tháng Hai hàng năm mọi trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học (School Accountability Report Card - SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công Thức Tài Trợ Kiểm Soát Địa Phương (Local Control Funding Formula - LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (Local Educational Agencies - LEA) phải chuẩn bị một Kế Hoạch Kiểm Soát và Trách Nhiệm Giải Trình tại Địa Phương (Local Control and Accountability Plan - LCAP) mô tả phương thức các trường dự định sẽ đạt được các mục tiêu hàng năm cụ thể của trường cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem Trang Mạng về SARC thuộc Sở Giáo Dục California (California Department of Education - CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem Trang Mạng về LCFF của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng khu học chánh.

DataQuest

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên trang Mạng DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> chứa đựng thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với khu học chánh và quận. Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

Truy cập Internet

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng trạm máy (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên trạm máy, và khả năng in tài liệu.

Giới Thiệu Về Trường Đây

Thông Tin Liên Lạc của Trường (Năm Học 2016–17)

Thông Tin Liên Lạc của Trường (Năm Học 2016–17)	
Tên Trường	Trường Trung Học Cơ Sở George V. Ley Va
Đường Phố	1865 Monrovia Drive
Thành Phố, Tiểu Bang, Mã Bưu điện	San Jose CA, 95122
Số Điện Thoại	(408) 270-4992
Hiệu Trưởng	James Sherman
Địa Chỉ Email	jsherman@eesd.org
Trang Mạng	

Thông Tin Liên Lạc của Trường (Năm Học 2016–17)	
Mã Số Quận-Khu Học Chánh-Trường học (County-District-School - CDS)	43-69435-6085690

Thông Tin Liên Lạc của Khu Học Chánh (Năm Học 2016–17)	
Tên Khu Học Chánh	Học Khu Tiểu Học Evergreen
Số Điện Thoại	(408) 270-6800
Giám Đốc Khu Học Chánh	Katherine Gomez
Địa Chỉ Email	kgomez@eesd.org
Trang Mạng	www.eesd.org

Mô Tả Trường học và Bản Tuyên Bố Sứ Mệnh (Năm Học 2016–17)

Thông Điệp từ Hiệu Trưởng và Mô Tả về Trường:

Thay mặt toàn thể nhân viên, tôi xin chào đón bạn đến với Trường Trung Học Cơ Sở LeyVa và Bulldog Tech! Chúng tôi liên tục phát triển và cải thiện chương trình và cơ sở mà chúng tôi có thể cung cấp cho cộng đồng trường. Chúng ta không thể tiếp tục đánh giá khả năng bằng số lượng sự việc mà chúng ta ghi nhớ, mà bằng khả năng chúng ta sử dụng thông tin để giao tiếp, phối hợp, giải quyết vấn đề và đóng góp các ý tưởng mới hoặc sự sáng tạo. Bằng việc giảng dạy các Kỹ Năng của Thế Kỷ 21, thông qua một văn hóa truyền sức mạnh, công nghệ giúp nâng cao khả năng, và chương trình giảng dạy hấp dẫn, chúng tôi sẽ nâng cao thành tích học tập. Dù bạn ở bất kỳ đâu trong khuôn viên này, luôn có rất nhiều cơ hội để cho bạn khám phá, hợp tác, và lãnh đạo.

Trường Trung Học LeyVa mang đến cho học sinh cơ hội thành công trong lớp học và trong các hoạt động ngoại khóa. Do đó, học sinh của chúng tôi đạt thành tích cả bên trong và bên ngoài lớp học. Chúng tôi mong muốn các học sinh đóng góp vào không khí tích cực của trường. LeyVa cho học sinh cơ hội tham gia vào các hoạt động đa dạng khác nhau bao gồm các môn thể thao, các câu lạc bộ, âm nhạc, kịch, cơ quan tổ chức của học sinh và nhiều hơn thế nữa. Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung là trọng tâm trong các môn toán và nghệ thuật ngôn ngữ và sẽ sớm là trọng tâm của môn khoa học. Các giáo viên của chúng tôi đang tiếp tục tạo nên những lớp học là hình mẫu của 4 C's: Giao tiếp (Communication), Hợp tác (Collaboration), Sáng tạo (Creativity), và Tư Duy (Critical Thinking). Cách tiếp cận này cho phép học sinh học lẫn nhau và học từ kinh nghiệm, giao tiếp hiệp quả để hiểu và có mục đích thực sự, và suy nghĩ sâu hơn về câu hỏi "tại sao" để thực sự hiểu về quan hệ của nhà trường với cuộc sống và tương lai của các em.

Dù học sinh quan tâm đến cái gì, chúng tôi cũng cung cấp cái gì đó cho tất cả mọi người! Ví dụ: chương trình điền kinh đã trở thành nguồn tự hào từ khi LeyVa mở cửa vào năm 1973. Chúng tôi cung cấp nhiều hoạt động thể thao mà học sinh của chúng tôi có thể tham gia. Chương trình của chúng tôi bao gồm bóng rổ, bóng chày, bóng đá và đường đua trên toàn hạt. Các đội của chúng tôi nổi tiếng xuất sắc khắp hạt. Khi quý vị vào phòng thể dục của chúng tôi, sự xuất sắc của chúng tôi trong lĩnh vực này được minh chứng bằng nhiều băng-rôn quán quân.

Chúng tôi đánh giá cao nghệ thuật tạo hình và biểu diễn được minh họa bởi danh mục khóa học lựa chọn bao quát bao gồm nghệ thuật, kịch, dàn nhạc, đội hợp xướng và các hoạt động ngoài chương trình dành cho cách biểu đạt sáng tạo. Với các cuộc biểu diễn và hội họp nhấn mạnh các khía cạnh này, chúng tôi rất tự hào về nhiều tài năng của học sinh chúng tôi.

Bản Tuyên Bố về Sứ Mệnh của Nhà Trường

Từng học sinh sẽ trải nghiệm thành công ở Trường Trung Học LeyVa trong học tập và các hoạt động ngoại khóa. Lòng tự trọng, thông qua thành tích học tập và ngoại khóa, là cơ sở của tất cả sự thành công trong nhà trường và cộng đồng. Tất cả các học sinh Trường Trung Học LeyVa sẽ có nhiều cơ hội được công nhận và đạt được nhiều thành tích, do đó xây dựng được sự tự tin và tinh thần tự tôn được minh chứng bằng những đóng góp cho trường chúng tôi.

Mô Tả Sơ Lược về Nhà Trường & Cộng Đồng

Học Khu Evergreen, tọa lạc tại Thành Phố San Jose, bao gồm mười lăm trường tiểu học và ba trường trung học. Từng là một thành phố nông nghiệp nhỏ nhưng trong khoảng thời gian từ thập niên 60 đến thập niên 90, San Jose đã trở thành địa danh có sức hấp dẫn mạnh mẽ đối với những người mới đến ngoại ô và hiện nay là thành phố lớn thứ ba ở California. Thành phố nằm ở Thung Lũng Silicon, tại cực nam của Khu Vực Vịnh San Francisco, và là nơi sinh sống của gần một triệu cư dân.

Trường Trung Học LeyVa tọa lạc ở trung tâm học khu. Trong năm học 2014-15, học khu đã phục vụ 923 học sinh lớp bảy và lớp tám theo thời gian biểu truyền thống theo lịch. Biểu đồ thể hiện tỉ lệ ghi danh vào trường theo sắc tộc.

Nhà trường mang đến cho học sinh một môi trường dưỡng dục và an toàn theo định hướng gia đình để học sinh học tập, trưởng thành và phát triển trí tuệ.

Các giáo viên, nhân viên và quản trị viên luôn thực hiện theo nguyên tắc học sinh là trên hết.

Học Sinh Ghi Danh theo Cấp Lớp (Năm Học 2015–16)

Cấp Lớp	Số Học Sinh
Lớp 7	425
Lớp 8	440
Tổng Ghi Danh	865

Học Sinh Ghi Danh theo Nhóm Học Sinh (Năm Học 2015–16)

Nhóm Học Sinh	Phần Trăm trong Tổng Ghi Danh
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	2.8
Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0.7
Người Gốc Á Châu	31.7
Người Phi Luật Tân	9.4
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	49.8
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	0.8
Người Da Trắng	2.8
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc	1.3
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	64.4
Người Học Tiếng Anh	24
Học Sinh Khuyết Tật	4
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc bởi Giám Hộ	0.6

A. Điều Kiện Học Tập

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt

Bảng Cấp Chứng Nhận của Giáo Viên

Giáo Viên	Trường			Khu Học Chánh
	2014-15	2015-16	2016-17	2016-17
Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận	41	44	40.5	486
Không Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận	0	0	0	0
Giảng Dạy Ngoài Lĩnh Vực Môn Học Chuyên Ngành (có đầy đủ bằng cấp chứng nhận)	0	0	0	0

Phân Công Giáo Viên Trái Phép và Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống

Chỉ Báo	2014-15	2015-16	2016-17
Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép cho Người Học Tiếng Anh	0	0	0
Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép	0	0	0
Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống	0	0	0

Ghi chú: "Phân công trái phép" nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

* Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép bao gồm cả số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép cho Người Học Tiếng Anh.

Các Lớp Học Cốt Lõi do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy (Năm Học 2015–16)

Địa Điểm Các Lớp Học	Phần Trăm Lớp Học Về Các Môn Học Cốt Lõi	
	Do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy	Không Do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy
Trường Đây	100.0	0.0
Tất Cả Các Trường trong Khu Học Chánh	99.9	0.1
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Cao trong Khu Học Chánh	100.0	0.0
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Thấp trong Khu Học Chánh	99.8	0.2

Ghi chú: Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo cao được định nghĩa là các trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 40 phần trăm hoặc cao hơn. Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo thấp là các trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 39 phần trăm hoặc thấp hơn.

Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2016–17)

Year and month in which data were collected: 9 tháng 10 năm 2014

Ngày 9 tháng 10 năm 2014, Học Khu Evergreen đã tổ chức một buổi Điều Trần Công Khai và quyết định mỗi trường trong học khu sẽ có sách giáo khoa phù hợp và có chất lượng tốt cũng như tài liệu hướng dẫn theo đúng thỏa thuận của Williams với Tiểu Bang California.

Tất cả học sinh, bao gồm cả những Người Học Tiếng Anh sẽ được cung cấp riêng sách giáo khoa hoặc tài liệu hướng dẫn theo đúng tiêu chuẩn hoặc cả hai đối với các môn học chính để sử dụng trên lớp và mang về nhà. Toàn bộ sách giáo khoa và tài liệu hướng dẫn được sử dụng trong học khu phải tuân thủ Khung và Tiêu Chuẩn về Nội Dung của Tiểu Bang California với sự phê duyệt cuối cùng của Hội Đồng Quản Trị. Sách giáo khoa và các tài liệu bổ sung sẽ được sử dụng theo chu kỳ của Bộ Giáo Dục California, khiến sách giáo khoa được sử dụng trong trường là sách mới nhất hiện có. Bảng thể hiện thông tin được thu thập vào tháng 9 năm 2014 về chất lượng, tính hiện thời và sẵn có của sách giáo khoa theo tiêu chuẩn và các tài liệu hướng dẫn khác được sử dụng trong nhà trường. Học khu không sử dụng sách giáo khoa chính thức dành cho môn Sức Khỏe hoặc Nghệ Thuật Tạo Hình và Biểu Diễn.

Môn Học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/năm Phê Chuẩn	Từ Đợt Phê Chuẩn Gần Nhất?	Phần Trăm Học Sinh Không Có Sách Được Chỉ Định Riêng
Độc/Văn Chương	Được sử dụng trong năm 2010 (Lớp 7-8): McDougall-Littel	Có	0.0%
Toán	Được sử dụng trong năm 2008 (Lớp 6-8): Glencoe (MacMillan/McGraw Hill)	Có	0.0%
Khoa Học	Được sử dụng trong năm 2007 (Lớp 6-8): Holt, Rhinehart, Winston	Có	0.0%
Lịch Sử–Khoa Học Xã Hội	Được sử dụng trong năm 2006: (Lớp 7-8): McDougall-Littel	Có	0.0%

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến

Các Cơ Sở của Nhà Trường

Trường Trung Học LeyVa, được xây dựng đầu tiên vào năm 1973, hiện bao gồm 36 phòng học cố định, chín phòng học lưu động, phòng thay đồ của nam và nữ, một phòng máy tính, một thư viện, một phòng nhân viên và một phòng tập thể dục.

Trong năm 2009, nhà trường đã bắt đầu các dự án nâng cấp lớn nhờ sáng kiến trái phiếu dành cho cơ sở được thông qua vào năm 2006. Các hoạt động nâng cấp này bao gồm việc mở rộng một khu đỗ xe mới cũng như cải tạo và hiện đại hóa năm tòa nhà lưu động với chi phí dự kiến \$1 triệu. Ngoài ra, nhà trường đã mở một tòa nhà hành chính mới có diện tích 9.000 foot vuông với chi phí dự kiến \$4,4 triệu. Tòa nhà này đi vào hoạt động trong năm học 2011-12. Trong năm học 2012-13, chúng tôi đã chào đón một chương trình mới với cơ sở mới. Với tên gọi thích hợp Bulldog Tech, tòa nhà hiện đại này có các phòng học có kích cỡ lớn gấp đôi dành cho trải nghiệm dạy và học chung. Việc bổ sung này mang đến cho chúng tôi 7.680 foot vuông không gian lớp học với chi phí khoảng \$3 triệu. Dự án hiện nay dưới hình thức trung tâm dinh dưỡng mới được dự kiến mở cửa vào tháng 12 năm 2012. Cơ sở chế biến và phục vụ đồ ăn này sẽ mang lại 2.240 foot vuông với chi phí \$2,7 triệu. Tất cả những dự án hấp dẫn này được thanh toán bằng nguồn quỹ trái phiếu địa phương. Biểu đồ thể hiện kết quả kiểm tra mới nhất các cơ sở.

Quy Trình Vệ Sinh:

Trường Trung Học LeyVa cung cấp môi trường an toàn và sạch sẽ cho học sinh, nhân viên và tình nguyện viên. Học khu đã áp dụng các tiêu chuẩn vệ sinh cho tất cả các trường học trong học khu. Các hoạt động vệ sinh được thực hiện hàng ngày trong suốt năm học, tập trung vào các phòng học và nhà vệ sinh. Học sinh và nhân viên cùng cố gắng giữ cho khuôn viên nhà trường luôn sạch sẽ và không có rác. Hàng ngày hiệu trưởng làm việc với nhân viên giám hộ của nhà trường để xây dựng các lịch vệ sinh nhằm đảm bảo một môi trường học tập sạch sẽ, an toàn và thiết thực.

Bảo Dưỡng & Sửa Chữa:

Nhân viên giám hộ của Trường LeyVa thường xuyên thực hiện chương trình bảo dưỡng theo lịch trình với các chức năng bảo dưỡng lớn trong các kỳ nghỉ. Bên cạnh đó, học khu cũng sử dụng chương trình bảo dưỡng có kế hoạch nhằm đảm bảo sân trường và các cơ sở luôn trong tình trạng tốt. Học khu cũng sử dụng quy trình yêu cầu công việc khi phát sinh vấn đề cần quan tâm ngay lập tức. Các hoạt động sửa chữa khẩn cấp được ưu tiên hàng đầu; các yêu cầu sửa chữa được hoàn tất một cách có hiệu quả và theo thứ tự nhận được các yêu cầu đó.

Ngân Sách Bảo Dưỡng Trì Hoãn:

Ngân Sách Bảo Dưỡng Trì Hoãn Trường Học Tiểu Bang cung cấp quỹ theo tiểu bang trên cơ sở cân nhắc chi phí liên quan để giúp các học khu với các khoản chi tiêu lớn dành cho việc sửa chữa hoặc thay thế lớn các thành phần hiện có trong tòa nhà của nhà trường. Thông thường, hoạt động sửa chữa và thay thế này bao gồm mái nhà, hệ thống đường ống nước, hệ thống sưởi, điều hòa nhiệt độ, hệ thống điện, sơn nội thất hoặc ngoại thất và hệ thống sàn. Trong Bộ Luật Ngân Sách hồi tháng 7 năm 2009, Cơ Quan Lập Pháp Tiểu Bang đã cho các học khu có quyền sử dụng linh hoạt các quỹ này để đáp ứng các nhu cầu chung về ngân quỹ. Với nỗ lực giảm bớt

ảnh hưởng của việc giảm ngân khố của tiểu bang, Học Khu Evergreen đã tận dụng sự linh hoạt này. Học khu sẽ sử dụng nguồn quỹ từ trái phiếu và các nguồn thích hợp khác để đảm bảo các cơ sở luôn trong tình trạng tốt, sạch sẽ và an toàn.

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Sửa Chữa Tốt của Trường

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Sửa Chữa Tốt của Trường				
Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: Ngày 15 tháng 11 năm 2015				
Hệ Thống Được Kiểm Tra	Repair Status			Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
	Tốt	Được	Tồi	
Hệ Thống: Rò Rỉ Ga, Cơ Khí/HVAC, Cống rãnh	X			
Bên Trong: Các Bề Mặt Bên Trong	X			
Sự Sạch Sẻ: Sự Sạch Sẻ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/ Sâu Mọt	X			
Điện: Điện	X			
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/ Vòi Nước Máy	X			
Sự An Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	X			
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	X			
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cống/Hàng Rào	X			

Đánh Giá Cơ Sở Vật Chất Tổng Quát

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 11/15/2015				
Đánh Giá Tổng Quát	Hoàn Hảo	Tốt	Được	Tồi
			X	

B. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- Thẩm định trên toàn tiểu bang (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAS] cho văn chương Anh ngữ/đọc viết [ELA] và môn toán được tổ chức ở lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. CAA đã thay thế Thẩm Định Thành Tích Học Tập Thay Thế của California [CAPA] cho ELA và môn toán, được loại bỏ vào năm 2015. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAA. Các mục của CAA phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn Của Tiểu Bang					
	Trường		Khu Học Chánh		Tiểu Bang	
	2014-15	2015-16	2014-15	2015-16	2014-15	2015-16
Văn Chương Anh Ngữ/ Đọc Viết (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	35	38	61	63	44	48

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn Của Tiểu Bang					
	Trường		Khu Học Chánh		Tiểu Bang	
	2014-15	2015-16	2014-15	2015-16	2014-15	2015-16
Toán (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	31	30	57	60	34	36

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

**Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh
Lớp Ba đến Lớp Tám và Lớp Mười Một (Năm Học 2015–16)**

Nhóm Học Sinh	Lớp				
		Tổng Ghi Danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
Tất Cả Các Học Sinh	7	434	424	97.7	36.2
	8	436	432	99.1	40.4
Nam	7	227	221	97.4	26.8
	8	221	219	99.1	35.8
Nữ	7	207	203	98.1	46.3
	8	215	213	99.1	45.1
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	7	14	14	100.0	14.3
Người Gốc Á Châu	7	136	134	98.5	58.2
	8	138	138	100.0	67.4
Người Phi Luật Tân	7	47	46	97.9	41.3
	8	35	35	100.0	51.4
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	7	211	205	97.2	21.0
	8	220	217	98.6	21.8
Người Da Trắng	7	13	13	100.0	46.1
	8	11	11	100.0	45.5
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	7	274	265	96.7	26.8
	8	281	278	98.9	34.3
Người Học Tiếng Anh	7	102	101	99.0	5.0
	8	84	82	97.6	8.5
Học Sinh Khuyết Tật	8	33	33	100.0	3.0

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

**Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh
Lớp Ba đến Lớp Tám và Lớp Mười Một (Năm Học 2015–16)**

Nhóm Học Sinh	Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi			
		Tổng Ghi danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
Tất Cả Các Học Sinh	7	434	427	98.4	30.0
	8	434	427	98.4	30.0
Nam	7	227	223	98.2	27.8
	8	227	223	98.2	27.8
Nữ	7	207	204	98.5	32.4
	8	207	204	98.5	32.4
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	7	14	14	100.0	14.3
	8	14	14	100.0	14.3
Người Gốc Á Châu	7	136	136	100.0	54.4
	8	136	136	100.0	54.4
Người Phi Luật Tân	7	47	46	97.9	34.8
	8	47	46	97.9	34.8
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc Latinh	7	211	205	97.2	13.7
	8	211	205	97.2	13.7
Người Da Trắng	7	13	13	100.0	53.9
	8	13	13	100.0	53.9
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	7	274	268	97.8	21.6
	8	274	268	97.8	21.6
Người Học Tiếng Anh	7	102	101	99.0	9.9
	8	102	101	99.0	9.9

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thăm định.

Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi								
	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu bang		
	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16
Khoa Học (các lớp 5, 8, và 10)	64	64	60	79	77	75	60	56	54

Ghi chú: Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm Kỳ Thi Tiêu Chuẩn California (California Standards Test - CST), Thăm Định Thay Đổi California (California Modified Assessment - CMA), và Thăm Định Thành Tích Học Tập Thay Thế của California (CAPA) ở các lớp năm, tám, và mười.

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học theo Nhóm Học Sinh Các Lớp Năm, Tám, và Mười (Năm Học 2015–16)

Nhóm Học Sinh	Tổng Ghi danh	Số Học Sinh có Điểm Số Hợp Lệ	Phần Trăm Học Sinh có Điểm Số Hợp Lệ	Phần Trăm Khá hoặc Giỏi
Tất Cả Các Học Sinh	436	432	99.1	59.7
Nam	221	219	99.1	65.3
Nữ	215	213	99.1	54.0
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi				
Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa				
Người Gốc Á Châu	138	138	100.0	76.8
Người Phi Luật Tân	35	35	100.0	74.3
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	220	216	98.2	45.4
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương				
Người Da Trắng	11	11	100.0	81.8
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng Tộc				
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	281	278	98.9	54.0
Người Học Tiếng Anh	84	82	97.6	26.8
Học Sinh Khuyết Tật	33	33	100.0	45.5
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân				
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc Giám Hộ				

Ghi chú: Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm CST, CMA, và CAPA ở các lớp năm, tám, và mười. “Phần Trăm Khá hoặc Giỏi” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh có điểm số ở mức Khá hoặc Giỏi trong thẩm định khoa học chia cho tổng số học sinh có điểm số hợp lệ.

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh..

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

- Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất

Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2015–16)

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe
	7	19.2	20.2

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

C. Tham Gia

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của khu học chánh nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho khu học chánh và mỗi địa điểm trường

Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2016–17)

Chúng tôi khuyến khích các phụ huynh tham gia vào nhiều hoạt động của Trường Trung Học LeyVa. Phụ huynh có thể tham gia bằng các phương thức như:

- Tham gia các chức năng của Câu Lạc Bộ Gia Đình và Nhà Trường và Hội Đồng Nhà Trường
- Bố trí các buổi thăm quan lớp học để quan sát quá trình học tập
- Tham gia và hỗ trợ các sự kiện điền kinh của chúng tôi
- Hỗ trợ các buổi tụ họp của trường chẳng hạn như carnival, ngày hội sách và khiêu vũ
- Đại diện cho trường trong các ủy ban của học khu chẳng hạn như Ủy Ban Tư Vấn Phụ Huynh, Ủy Ban Tư Vấn Học Khu, Nhóm Phụ Huynh Di Cư, v.v.
- Giám sát tại các sự kiện

Tin thư hàng tuần liệt kê nhiều hoạt động, sự kiện và các cách tham gia. Danh mục này cũng được cung cấp dưới hình thức điện tử. School Loop, một dịch vụ Internet, cũng cho phép phụ huynh có một phương thức liên hệ dễ dàng với từng giáo viên (www.leyva.schoolloop.com) và được thông báo về những hoạt động diễn ra ở trường. Trường của chúng tôi trong phạm vi trường, Bulldog Tech, sử dụng công cụ có tên gọi Echo cho cùng mục đích. Các cuộc hội thảo dành cho phụ huynh, chẳng hạn như các cuộc hội thảo do Tập Thể Phụ Huynh tài trợ được tổ chức trong suốt cả năm. Trường của chúng tôi cũng bao gồm cộng đồng mở rộng thông qua các nhóm như Sáng Kiến Vùng Lân Cận Mạnh San Jose, YWCA, Sở Cảnh Sát San Jose và các nhóm khác.

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn

Đình Chỉ và Đuổi Học

Tỷ Lệ	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu bang		
	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16
Đình Chỉ	3.0	0.9	3.1	0.8	0.4	0.5	4.4	3.8	3.7
Đuổi Học	0.1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.1	0.1	0.1

Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2016–17)

Sự an toàn của học sinh và nhân viên là ưu tiên hàng đầu của Trường Trung Học LeyVa. Giáo viên và các nhà quản lý giám sát học sinh trước giờ học, trong giờ nghỉ và sau giờ học. Người hỗ trợ và nhà quản lý trực buổi trưa sẽ giám sát bữa ăn trưa. Toàn bộ khách đến thăm trường đều phải đăng ký ở văn phòng chính và đeo thẻ khách trong suốt thời gian ở tại khuôn viên trường. Có khu vực dành riêng cho phụ huynh đưa và đón con ở các địa điểm chiến lược. Khu vực này đặc biệt quan trọng đối với việc giảm hoạt động vận chuyển giữa gia đình và nhà trường. Hàng năm Hội Đồng Nhà Trường đều xem lại Chương Trình An Toàn Học Đường. Bất kỳ và tất cả các sửa đổi trong chương trình đều được lập tức thông báo cho toàn bộ nhân viên. Một ủy ban an toàn bao gồm các nhà quản lý, phụ huynh, các thành viên cộng đồng, giáo viên và học sinh đã được thành lập. Chương trình được cập nhật gần đây nhất vào tháng 1 năm 2014. Các yếu tố trọng tâm chính bao gồm:

- Quy tắc & thủ tục của nhà trường
- Chính sách về quấy rối tình dục
- Tình trạng hiện tại của tội phạm học đường
- Thông báo cho giáo viên
- Thủ tục về báo cáo lạm dụng trẻ em
- Quy tắc đồng phục toàn trường
- Các chính sách liên quan đến đình chỉ/trục xuất
- Thủ tục ứng phó với thảm họa/các diễn tập định kỳ & diễn tập trường hợp khẩn cấp

- Vào & ra an toàn của học sinh, phụ huynh & nhân viên nhà trường

Nhà trường tuân thủ các luật lệ, quy tắc và quy định liên quan đến các tiêu chuẩn về nguyên vật liệu nguy hiểm và động đất tại tiểu bang. Chương trình sẵn sàng ứng phó thảm họa của nhà trường bao gồm các bước nhằm đảm bảo an toàn cho học sinh và nhân viên trong thảm họa. Các hoạt động huấn luyện liên quan đến hỏa hoạn, thảm họa và đóng cửa nhà trường được tiến hành luân phiên trong cả năm. Nhà trường đã phối hợp với cố vấn an toàn để xây dựng bản đồ an toàn và sơ tán. Đầu mỗi năm học, toàn bộ nhân viên đã tham gia vào các quy trình báo cáo bắt buộc liên quan đến hành vi lạm dụng trẻ em. Nhân viên đã được đào tạo các quy trình về báo cáo và phòng chống lạm dụng trẻ em cũng như quy trình Chạy, Trốn, Bảo Vệ.

D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

Chương Trình Can Thiệp của Liên Bang (Năm Học 2016–17)

Chỉ Báo	Trường	Khu Học Chánh
Tình Trạng Cải Tiến Chương Trình		In PI
Năm Đầu Tiên Cải Tiến Chương Trình		2010-2011
Năm Tham Gia Cải Tiến Chương Trình		Year 3
Số Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	N/A	5
Phần Trăm Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	N/A	71.4

Ghi chú: Các ô có giá trị NA không yêu cầu dữ liệu.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Sĩ Học Sinh (Trung Học Cơ Sở)

Môn học	2013-14				2014-15				2015-16			
	Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*		
		1-22	23-32	33+		1-22	23-32	33+		1-22	23-32	33+
Tiếng Anh	26	5	35	4	22	17	29		22	17	29	
Toán	24	9	31	1	24	13	26	2	24	13	26	2
Khoa học	25	5	31	3	25	9	25	2	25	9	25	2
Khoa Học Xã Hội	25	5	30	5	27	7	28		27	7	28	

* Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp học trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp học). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.

Cố Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2015–16)

Chức Danh	Số FTE* Được Phân cho Trường	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cố Vấn Học Tập
Cố Vấn Học Tập		
Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề Nghiệp)	1	N/A
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (thủ thư)	.05	N/A
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (bán chuyên)	.813	N/A
Nhà Tâm Lý Học	.41	N/A
Nhân Viên Xã Hội	1	N/A
Y Tá	.16	N/A
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	.77	N/A
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)		N/A
Các Chức Danh Khác	as needed	N/A

Ghi chú: Các ô ghi N/A không yêu cầu dữ liệu.

* Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian;

Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2014–15)

Cấp	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh			Lương Trung Bình của Giáo Viên
	Tổng	Phụ Trội/ Giới Hạn	Cơ Bản/ Không Giới Hạn	
Địa Điểm Trường	5942	1734	4207	81,824
Khu Học Chánh	N/A	N/A	\$1337	\$86,588
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Địa Điểm Trường và Khu Học Chánh	N/A	N/A	214.7	-5.5
Tiểu bang	N/A	N/A	\$5,677	\$75,137
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Địa Điểm Trường và Tiểu Bang	N/A	N/A	-25.9	8.9

Note: Cells with N/A values do not require data.

Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2015–16)

Ngoài ngân sách chung của tiểu bang, tất cả các trường trong Học Khu Evergreen còn nhận được ngân sách có mục đích cụ thể của tiểu bang và liên bang dành cho các chương trình hỗ trợ dưới đây:

- Hỗ Trợ Tác Động Kinh Tế
- Chương Trình Cải Thiện Nhà Trường & Thư Viện
- Tiêu Đề I, Trợ Giúp Mục Tiêu (đối với các trường sau: Cadwallader, Dove Hill, Holly Oak, Katherine Smith, Montgomery và O.B. Whaley)
- Tiêu Đề II, Phát Triển Nhân Viên
- Tiêu Đề III, Trình Độ Thông Thạo Tiếng Anh Hạn Chế

Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2014–15)

Hạng Mục	Số Tiền của Khu Học Chánh	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Khu Học Chánh Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$52,537	\$44,573
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$85,013	\$72,868
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$98,623	\$92,972
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học)	\$128,888	\$116,229
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học Cơ Sở)	\$134,504	\$119,596
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)		\$121,883
Mức Lương của Giám Đốc Khu Học Chánh	\$185,850	\$201,784
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	47%	39%
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chính	5%	5%

Để có thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Web về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Phát Triển Chuyên Môn

Các nhân viên nâng cao các khái niệm và kỹ năng giảng dạy bằng cách tham gia vào các hội thảo và hội nghị trong năm. Trong các năm qua, học khu hàng năm đã tài trợ ba ngày phát triển nhân viên và trong dịp này, các giáo viên có nhiều cơ hội phát triển chuyên môn về chương trình giảng dạy, chiến lược và phương pháp giảng dạy. Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang đang là ưu tiên hàng đầu trên khắp học khu, tuy nhiên mỗi trường tập trung các hoạt động phát triển chuyên môn của mình vào những gì mà họ cần cụ thể tại trường của họ. Giáo viên tham gia vào quá trình chuẩn bị và lên kế hoạch cho các môn tiếng Anh và toán nhằm xây dựng các chiến lược và thu được các nguồn lực phù hợp với các tiêu chuẩn mới. Hoạt động họp tại chỗ toàn nhân viên (in-services) tại trường LeyVa bao gồm các chủ đề như công bằng trong lớp học, học tập và giảng dạy tùy theo văn hóa, Học Tập Thế Kỷ 21, xây dựng một môi trường/văn hóa học đường bao quát mọi đối tượng và tích cực, phát triển và sử dụng PLCs, lập nhóm giữa các lĩnh vực giảng dạy, kỷ luật/PBIS/BEST/giải quyết mâu thuẫn, nhóm học sinh đặc biệt (Giáo dục đặc biệt-SPED, Học sinh học tiếng Anh-EL, thiếu niên có hoàn cảnh khó khăn) và các thực hành về ngân sách.

Ngoài ra, các nhà quản trị còn cung cấp cho giáo viên cơ hội quan sát, phản hồi và dữ liệu dựa trên các thực hành tốt nhất khi những vấn đề này có liên quan đến Cốt Lõi Chung. Nhìn chung, nhóm quản trị cung cấp cơ hội phát triển chuyên môn cho tất cả các giáo viên, liên quan đến việc chuyển giao và thực hiện các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang. Các chuyên gia cấp cơ sở cũng hỗ trợ trong lĩnh vực này thông qua việc chỉ đạo các khoa cùng hợp tác, đưa ra các định chuẩn, phân tích dữ liệu và hỗ trợ các thực hành giảng dạy tốt nhất. Các lãnh đạo là giáo viên chia sẻ kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm của mình thông qua các phương tiện như Drop Box dành cho các nguồn lực và tài liệu.